

# Rèn luyện kỹ năng thiết kế và tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho sinh viên sư phạm dưới tác động của giảng viên

Nguyễn Tuấn Kiệt\*, Hồ Thị Ngọc Quỳnh\*

\*Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh

Received: 6/7/2023; Accepted: 14/7/2023; Published: 21/8/2023

**Abstract:** This study aims to evaluate the level of implementation and effectiveness of the impact of lecturers in the teaching process of the module Organizing educational activities in high schools at Ho Chi Minh City University of Education. – This is the main course in training designing and organizing skills in experiential and career-oriented activities for students. The survey results of 384 second-year students in the fields of Natural Sciences, Social Sciences and Foreign Languages showed that the lecturers often performed the impact, while the effectiveness was not really high, fluctuated from 3.71 to 4.02. Thereby, the author proposes some recommendations to improve the effectiveness of lecturers' impact on the training of these skills for pedagogical students.

**Keywords:** Skill training; designing and organizing skills; experiential, career-oriented activities; pedagogical students; lecturers

## 1. Đặt vấn đề

Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động hướng nghiệp (HDTN) là hoạt động giáo dục bắt buộc (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018a), thông qua việc tích cực tham gia hoạt động này, người học có thể chuyên hoá những kinh nghiệm đã trải qua thành tri thức mới, kỹ năng mới góp phần phát huy tiềm năng sáng tạo và khả năng thích ứng với cuộc sống, môi trường và nghề nghiệp tương lai (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018b), thậm chí hình thành cả cách tư duy mới (Huynh Thong Hoi et al, 2021), hơn nữa, quá trình này còn phải diễn ra mạch lạc, logic, hấp dẫn, diễn ra một cách tự nhiên (Lê Thị Hoài Thương, 2019). Trong đó, người giáo viên với vai trò chủ đạo của mình là một trong những yếu tố then chốt quyết định việc thực hiện thành công của chương trình (Marzano, 2003). Bên cạnh việc triển khai các hoạt động như Dự án Hỗ trợ đổi mới giáo dục phổ thông (RGEP), Chương trình Phát triển các trường sư phạm để nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông (ETEP),... thì các trường sư phạm cũng chú trọng công tác đào tạo giáo viên đáp ứng yêu cầu của chương trình mới. Tại Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, kỹ năng thiết kế và tổ chức hoạt động giáo dục được rèn luyện thông qua quá trình dạy học các học phần là chủ yếu, bên cạnh các hoạt động khác.

Kỹ năng thiết kế và tổ chức hoạt động được hiểu

là “lập được kế hoạch hoạt động; thực hiện được các nhiệm vụ hoạt động: tạo động lực cho bản thân, thu hút người khác, hỗ trợ và tìm kiếm sự hỗ trợ, tư duy độc lập, linh hoạt điều chỉnh hoạt động, giải quyết vấn đề một cách sáng tạo; đánh giá được kết quả hoạt động một cách khách quan”. (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018). Quá trình thiết kế và tổ chức HDTN đòi hỏi SV am hiểu sâu sắc về yêu cầu cần đạt, sự kết nối với các môn học, hoạt động giáo dục khác cũng như phát huy sự sáng tạo, huy động, sử dụng hợp lý các nguồn lực (Lê Thị Hoài Thương, 2019). Để sinh viên (SV) rèn luyện được kỹ năng này thì chúng ta cần quan tâm đến những cách thức tác động của giảng viên (GV) trong quá trình dạy học.

## 2. Nội dung nghiên cứu

**2.1. Đối tượng và phương pháp khảo sát:** tác giả khảo sát trung cầu ý kiến của 384 SV năm thứ hai các ngành đào tạo sư phạm, tiến hành phỏng vấn 12 SV (mã hóa SV01, SV02,...,SV12) sau quá trình học tập học phần Tổ chức hoạt động giáo dục ở trường phổ thông. Thang đo Likert 5 mức độ được sử dụng cho bảng hỏi với quy ước xử lý số liệu như bảng:

Bảng 2.1. Quy ước xử lý số liệu

Khoảng	1.00 - 1.80	1.81 - 2,60	2.61 - 3.40	3.41 - 4,20	4.21 – 5.00
Mức độ thực hiện	Không thực hiện	Ít khi	Thỉnh thoảng	Thường xuyên	Rất thường xuyên
Mức độ hiệu quả	Không hiệu quả	Ít hiệu quả	Bình thường	Hiệu quả	Rất hiệu quả

**2.2. Kết quả và bình luận:**

*Bảng 2.2. Đánh giá mức độ thực hiện và hiệu quả các tác động của giảng viên*

TT	Tác động	Mức độ thực hiện			Mức độ hiệu quả		
		ĐTB	DLC	Thứ hạng	ĐTB	DLC	Thứ hạng
1	Công khai mục tiêu học tập và tiến độ học tập	4.03	0.71	4	4.02	0.67	1
2	Tổ chức cho SV tìm hiểu kiến thức cơ bản về HĐTN	4.06	0.72	1	3.98	0.69	3
3	Kích thích động cơ, hứng thú học tập	3.87	0.80	10	3.87	0.77	12
4	Tổ chức đa dạng hình thức dạy học	3.82	0.79	14	3.88	0.77	11
5	Tổ chức cho SV tự học về HĐTN	3.88	0.82	9	3.84	0.70	14
6	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học	3.92	0.81	7	3.92	0.74	8
7	Xây dựng, phổ biến hệ thống tiêu chí đánh giá kết quả thiết kế và tổ chức HĐTN của SV	3.92	0.78	7	3.94	0.71	6
8	Tổ chức cho SV thảo luận, phân tích kế hoạch minh họa tổ chức HĐTN	3.96	0.82	6	3.94	0.71	6
9	Tổ chức cho SV tự đánh giá kế hoạch và quá trình tổ chức hoạt động	3.86	0.86	11	3.9	0.75	10
10	Tổ chức cho SV đánh giá lẫn nhau	3.65	0.92	15	3.71	0.83	15
11	Đánh giá SV bằng nhiều phương pháp	3.86	0.78	11	3.87	0.75	12
12	Cung cấp các tài liệu, học liệu	4.04	0.84	3	4.02	0.68	1
13	Tổ chức cho SV phân hội và tiếp thu ý kiến	3.97	0.79	5	3.97	0.66	4
14	Động viên, khích lệ, giúp đỡ SV vượt qua những khó khăn trong quá trình học tập	3.86	0.78	11	3.91	0.75	9
15	Tư vấn, góp ý cho SV về kế hoạch và tổ chức HĐTN	4.05	0.78	2	3.96	0.73	5
Điểm trung bình		3.92			3.82		
Độ tin cậy		0.962			0.970		

*Về mức độ thực hiện:*

Điểm trung bình chung của khảo sát mức độ thực hiện theo đánh giá của SV là 3.92, điểm số này nằm trong khoảng nhận định thực hiện ở mức thường xuyên. Từ đó có thể thấy trong quá trình học tập học phần “Tổ chức hoạt động giáo dục ở trường phổ thông”, GV đã có nhiều hoạt động nhằm rèn luyện kỹ năng thiết kế và tổ chức HĐTN cho SV.

SV đánh giá hoạt động “GV tổ chức cho SV tìm hiểu kiến thức cơ bản về HĐTN” là được thực hiện thường xuyên nhất với điểm trung bình là 4.06, bởi đây được xem như một yêu cầu cơ bản, bắt buộc trong quá trình tổ chức dạy học của học phần. Hoạt động “GV tư vấn, góp ý cho SV về kế hoạch và tổ chức HĐTN” được tổ chức thường xuyên thứ 2 theo đánh giá của SV với mức điểm trung bình là 4.05. Việc này trước hết giúp SV kịp thời điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với các quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo, phù hợp với hướng dẫn, quy ước của GV vừa kích thích hơn nữa sự sáng tạo của SV trong thiết kế kế hoạch. Các SV SV02, SV05, SV08 – SV12 có cùng nhận định rằng GV đã dành nhiều thời gian ban đầu để dạy học về lý thuyết. Các SV01, SV04, SV08 được GV tư vấn, góp ý kế hoạch 02-03 lần trước khi tổ chức, trong khi các SV còn lại nói rằng GV đã góp ý 01 lần cho kế hoạch của nhóm.

Song, hoạt động “GV tổ chức cho SV đánh giá lẫn nhau” và “GV tổ chức đa dạng hình thức dạy học” ít được sử dụng nhất lần lượt ở thứ 15 và 14 với mức điểm trung bình là 3.65 và 3,82. Khi SV đảm nhận vai trò tích cực trong được đánh giá các bạn cũng có nghĩa là SV sẵn sàng chấp nhận các tiêu chí đánh giá, cách thức đánh giá đã được xây dựng... để đánh giá khả năng học tập của mình. Kết quả tự đánh giá và tham gia đánh giá bạn giúp các em dễ dàng nhận ra những sai sót của bản thân và học được cách làm hay từ các bạn. Đa số SV khi được hỏi cho rằng thao tác này ít diễn ra bởi thời gian làm việc trên lớp ít, đôi lại, SV có nhiều thời gian để đánh giá sau khi các nhóm đã thực hành tổ chức nhưng nhìn chung SV còn e ngại cũng như ít kinh nghiệm.

*Về mức độ hiệu quả:*

Nếu so sánh, ta thấy cơ bản có sự tương quan thuận những hoạt động nằm trong 5 vị trí đầu trong đánh giá mức độ thực hiện cũng gần như đứng đầu trong đánh giá mức độ hiệu quả. Tuy nhiên, về góc độ hiệu quả, các hoạt động vẫn có những đánh giá khác biệt. Đáng nói, điểm trung bình mức độ hiệu quả ở mức 3.82, thấp hơn trung bình mức độ thực hiện là 3.92.

“GV công khai mục tiêu học tập và tiến độ học tập rõ ràng” và “GV cung cấp các tài liệu, học liệu liên quan” với mức điểm trung bình 4,02. Việc công khai mục tiêu học tập giúp SV biết được chính xác lộ trình học của bản thân từ đó lập ra những mục tiêu, những cột mốc mới phải hoàn thành. Cùng với đó, GV hỗ trợ sinh viên đọc tài liệu, hỗ trợ tìm tài liệu, học liệu liên quan để SV đam mê trong việc tự nghiên cứu bài học và phát triển bản thân. Đây cũng là hai yêu cầu bắt buộc đối với GV.

Hoạt động “GV tổ chức cho SV tìm hiểu kiến thức cơ bản về HĐTN” đứng đầu về đánh giá mức thực hiện, tuy nhiên với điểm trung bình là 4,23, hoạt động này chỉ đứng thứ 3 trong mức đánh giá góc độ hiệu quả. Tuy điểm trung bình không quá chênh lệch so với 2 hoạt động đứng đầu, nhưng có thể thấy, việc tổ chức cho SV tìm hiểu kiến thức cơ bản về hoạt động trải nghiệm chưa mang lại hiệu quả như mong đợi. SV09 và SV10 cho rằng khối lượng kiến thức cần tiếp thu khá nhiều so với thời gian cho phép, dẫn đến chưa thể hiểu rõ mọi vấn đề. Bổ sung vấn đề này, SV01, SV02, SV04 cho biết bản thân còn phải tiếp tục tìm hiểu nhiều hơn về HĐTN để chuẩn bị tốt nhất cho nghề nghiệp tương lai.

Cũng giống như đánh giá về mức độ thực hiện, hoạt động “GV tổ chức cho SV đánh giá lẫn nhau” có mức độ hiệu quả thấp nhất với điểm trung bình là 3,71. Như vậy, có thể nói việc GV tập trung và đầu tư càng nhiều cho hoạt động nào, hiệu quả cũng sẽ tương ứng.

Kết quả kiểm định cho thấy thang đo có độ tin cậy rất cao với hệ số Cronbach's Alpha là 0,962 và 0,970  $\geq 0,6$  và các biến quan sát đều có hệ số tương quan tổng biến phù hợp ( $\geq 0,3$ ); thang đo được đánh giá là sử dụng tốt với độ tin cậy rất cao.

### 3. Kết luận - Kiến nghị

Trong quá trình tổ chức dạy học học phần Tổ chức hoạt động giáo dục ở trường phổ thông tại Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, cả GV và SV đã có nhiều nỗ lực, đáng nói đến là mức độ thường xuyên thực hiện các tác động của GV nhằm rèn luyện kỹ năng thiết kế và tổ chức hoạt động trải nghiệm cho SV. Tuy có sự đầu tư, thường xuyên, mức độ hiệu quả cho thấy vẫn còn một số hạn chế nhất định việc tổ chức cho SV đánh giá lẫn nhau hay tổ chức, hướng dẫn cho SV tự học. Sự tương quan nhất định giữa mức độ thực hiện và mức độ hiệu quả cũng là hợp lý, điều này góp phần giúp tác giả đưa ra một số kiến nghị trong việc tổ chức dạy

học học phần.

Đối với Nhà trường, đơn vị phụ trách quản lý đào tạo và Khoa chuyên môn có thể tăng số tiết học tập, thực hành về thiết kế và tổ chức HĐTN để SV có điều kiện tìm hiểu rõ, thấm thấu được bản chất của hoạt động, điều này cũng sẽ giúp GV có thêm thời gian tổ chức các hoạt động tư vấn, góp ý, đánh giá.

Đối với GV, cần nghiêm túc thực hiện tổ chức dạy học theo đề cương chi tiết học phần quy định, giữa các GV cùng dạy nên có sự thống nhất cơ bản để tạo nên sự đồng đều trong dạy học cho SV; đầu tư thêm về hình thức, phương pháp dạy học, nhất là ứng dụng dạy học trải nghiệm vào chính học phần để SV lĩnh hội tốt nhất kiến thức và rèn luyện kỹ năng; thiết kế hoạt động tự học phù hợp cả trước, trong và sau thời gian chính khóa; xem hoạt động đánh giá chính là hoạt động học tập, đa dạng hình thức, đối tượng đánh giá, nhất là đánh giá đồng đẳng.

### Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Dự thảo Chương trình giáo dục phổ thông qua hoạt động trải nghiệm ban hành tháng 1 năm 2018*.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018a). *Chương trình phổ thông – Chương trình tổng thể*. Ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018. Truy xuất ngày 10/7/2023 từ <https://data.moet.gov.vn/index.php/s/LETzPhj5sGGnDii#pdfviewer>.

3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018b). *Chương trình phổ thông – Chương trình Hoạt động trải nghiệm và hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp*. Ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018. Truy xuất ngày 10/7/2023 từ <https://data.moet.gov.vn/index.php/s/xvD7X3JpdxSF855#pdfviewer>.

4. Huynh Tan Hoi, Nguyen Thi Tinh, Nguyen Thi Thanh Huyen, Nguyen Tan Danh, Nguyen Thi Thoi (2021). The Importance of Experiential Activities for Students: A case of Ho Chi Minh City, Vietnam. *Journal for Educators, Teachers and Trainers*, 12 (4), 9 -15, DOI: <https://doi.org/10.47750/jett.2021.12.04.002>.

5. Lê Thị Hoài Thương (2019). Tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh trung học phổ thông. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, 20, 42-47. [http://vjes.vnies.edu.vn/sites/default/files/bai\\_so\\_8\\_so\\_20\\_thang\\_9.2019.pdf](http://vjes.vnies.edu.vn/sites/default/files/bai_so_8_so_20_thang_9.2019.pdf).

6. Marzano, R. (2003). *What works in schools: Translating research into action, Alexandria*. Association for Supervision and Curriculum Development.